TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2019
V/v Ly hôn giữa ông H và bà R

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.
2. Ông Trần Văn Hổ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.
Địa chỉ: tổ 14, Khu phố 6, phường PK, thành phố BT, Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà Hồ Thị R, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thành phố BT, Bến Tre.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, bảng tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: ông và bà Hồ Thị R tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 1992, đã được UBND phường PK cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1994. Sau khi cưới chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà R bài bạc gây nợ nần, vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 đến nay, bà R đã lấy chồng khác và cũng đã có con riêng, ông cũng đã sống như vợ chồng với người khác từ

năm 2012 đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà R.

- Con chung: có Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/10/1988 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06/12/1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: không có. Nhà và đất hiện nay ông đang ở là tài sản riêng của ông.

- Nợ chung: không có.

Tại bảng tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị R trình bày: bà thống nhất với ông H về thời điểm kết hôn và đăng ký hôn, con chung, nợ chung. Về quan hệ hôn nhân: năm 2002 bà bỏ nhà đi và ông bà ly thân nhau từ đó đến nay, nguyên nhân bà đi là vì bà bị ông H đánh đập, không thể ở nổi, bà không bài bạc như ông H đã nêu. Bà không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có tài sản chung là căn nhà hiện nay ông H đang ở chưa giải quyết xong. Nếu ông H tiếp tục ở căn nhà đó và cam kết không bán nhà thì bà sẽ đồng ý ly hôn. Trường hợp bán nhà thì phải chia phân nữa tiền cho bà.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản: hai bên không thống nhất là tài sản chung hay riêng nhưng không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

XÉT THẤY:

[1] Ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị R tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường PK, thành phố BT cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/7/1994 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bà R cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện "Xin ly hôn" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nhưng bà R không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: tuy thời gian bắt đầu sống ly thân ông bà khai không thống nhất nhưng cách nay đã hơn 10 năm và hiện tại mỗi người đều có đời sống riêng tư chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông H và bà R đã rất trầm trọng, không có khả năng hà gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[3] Về con chung: có Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/10/1988 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06/12/1993, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: ông H khai không có, bà R khai có đất và căn nhà hiện nay ông Hai đang ở. Tại phiên hòa giải ngày 05/6/2019 Tòa án đã hướng dẫn thủ tục tranh chấp tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, bà R trình bày sẽ nộp đơn yêu cầu chia tài sản và nộp tạm ứng án phí cho Tòa án thời hạn cuối đến hết tháng 6/2019. Mặc khác, tòa án tiến hành giao Thông báo bổ sung đơn khởi kiện số 915 ngày 05/6/2019 cho bà R nhưng tại biên bản làm việc ngày 28/6/2019 và tại phiên tòa bà R khẳng định không có yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu.

Về nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét đến.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị R.

2. Về con chung: có Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/10/1988 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06/12/1993, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. - Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét đến.

4. Về án phí: Án phí xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Văn H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002616 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Bến Tre;*
- *Chi cục THADS TP Bến Tre;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND phường PK, TP Bến Tre.*
- *Lưu hồ sơ.*